TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22/11/2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vi Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Tập.

2. Bà Nguyễn Thị Xuân.

-Thư ký phiên toà*:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2019/TLST-HNGĐ ngày 21/8/2019 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐST- HNGĐ ngày 28/10/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2019/QĐST - HNGĐ ngày 15/11/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị K, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ a, khu b, phường V, thành phố U, Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Thế H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ a, khu b, phường V, thành phố U, Quảng Ninh. Vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do và không có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Phạm Thị K và anh Lê Thế H kết hôn tự nguyện với nhau năm 2001 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, chị K và anh H về chung sống cùng nhau tại tổ a, khu b, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nên chị K làm đơn xin ly hôn với anh H. Trong quá trình chung sống, chị K và anh H có 01 con chung là Lê Thế Đ, sinh ngày 01/11/2001 (đã trưởng thành). Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, không vay nợ chung.

Quan điểm của nguyên đơn chị Phạm Thị K: Vợ chồng chung sống đến năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống trong sinh hoạt hàng ngày. Anh H thường xuyên có những lời lẽ chửi bới, xúc phạm chị và gia đình bên ngoại. Ngoài ra anh H còn không quan tâm chăm sóc gia đình, mọi công việc trong nhà đều do chị K quán xuyến. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ năm 2003 nhưng đến tháng 4 năm 2019 thì mâu thuẫn xảy ra đỉnh điểm. Chị K và anh H xảy ra xô xát, cãi nhau. Anh H đã đuổi chị K ra khỏi nhà. Chị K và anh H chính thức sống ly thân từ tháng 4 năm 2019 cho đến nay. Trong quá trình sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay, mâu thuẫn đã trầm trọng chị K đề nghị được ly hôn với anh H. Về con chung: Cháu Lê Thế Đ, sinh ngày 01/11/2001 chị có quan điểm được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật cho anh Lê Thế H tuy nhiên anh Lê Thế H vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày.

Tại biên bản xác minh ngày 02/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh - bà Dương Thị L (là mẹ đẻ của anh H) cung cấp sự việc: Anh H và chị K kết hôn năm 2001. Trong quá trình vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Chị K và anh H sống ly thân với nhau từ đầu năm 2019 cho đến nay. Trong quá trình sống ly thân mỗi người sống một nơi, không ai còn quan tâm đến nhau. Nay, chị K đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh H, bà L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 02/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh - bà Nguyễn Thị Q - Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ khu b, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh cung cấp sự việc: Anh H và chị K là công dân cư trú tại tổ a, khu b, phường V , thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Trong quá trình anh H và chị K chung sống thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Chị K và anh H đã sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay. Nay, chị K gửi đơn xin ly hôn anh H, bà Q đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

*Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và HĐXX, thư ký:

***- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử*:**

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Thụ lý đúng thẩm quyền, xác định tư cách tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ đúng quy định. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo. Tiến hành cho các đương sự hòa giải nhưng bị đơn không có mặt, việc hòa giải không thành, Thẩm phán quyết định đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ. Việc tống đạt văn bản cho đương sự; giao tài liệu, quyết định, hồ sơ cho Viện kiểm sát đảm bảo thời hạn.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

* Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70,71 BLTTDS

Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nhân dân là không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bị đơn tại Điều 70,72 BLTTDS.

2.Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Có cơ sở chấp nhận đơn ly hôn của chị K đối với anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị K khởi kiện về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình với anh Lê Thế H và cung cấp các tài liệu làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Bị đơn anh Lê Thế H có nơi cư trú tại tổ a, khu b, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Tại phiên tòa hôm nay, chị K vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị K, anh H là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị K và anh Lê Thế H từ năm 2001 cho đến nay là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo hộ. HĐXX xét thấy để cuộc sống vợ chồng hôn nhân tồn tại, mục đích hôn nhân đạt được thì phải xuất phát từ ý chí, nguyện vọng của hai bên vợ chồng, phải thương yêu, quý trọng, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Tuy nhiên, chị K và anh H phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay xảy ra cãi nhau. Chị K và anh H đã sống ly thân từ tháng 04 năm 2019 cho đến nay. Trong quá trình sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị K và anh H đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị K và anh H có 01 con chung là Lê Thế Đ, sinh ngày 01/11/2001 chị K có quan điểm được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Hiện nay, cháu Đ đã đủ tuổi trưởng thành nên HĐXX không giải quyết về vấn đề con chung của chị K, anh H.

[3]Về án phí: Chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 266, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 288 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

-Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Phạm Thị K

Tuyên xử:

1. Cho chị Phạm Thị K được ly hôn anh Lê Thế H.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị K đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003004 ngày 21/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Chị K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vắng mặt nguyên đơn chị Phạm Thị K, bị đơn anh Lê Thế H, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND TP Uông Bí.
- Chi cục THADS TP Uông Bí.
- UBND phường Vàng Danh (Nơi ĐKKH)
- Các đương sự.
- Lưu án văn + Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vi Thanh Hà